

Bản án số: 740/2024/DS-PT

Ngày: 13+ 17/12/2024

V/v: *Tranh chấp đòi tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Như Lâm

Ông Vũ Toàn Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thư ký
Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị
Phương Lan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13+ 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 415/2024/TLPT-DS ngày 22/10/2024 về việc "*Tranh chấp đòi tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 490/2024/QĐ-PT ngày 04/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 800 /2024/QĐPT-HPT ngày 25 /11/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Đức D, sinh năm 1983.

HKTT và chỗ ở: Tổ D, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm 1978.

HKTT: Tổ 30, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số B, ngõ A đường L, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Duy H1 - sinh năm 1982.

HKTT: Tổ 30, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số B, ngõ A đường L, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Đào Thị H là bị đơn, ông Phạm Duy H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Trần Đức D trình bày:

Ngày 20/01/2017, ông Phạm Duy H1 có giới thiệu bà Đào Thị H qua địa chỉ D T để vay tiền ông Trần Đức D số tiền 500.000.000 đ (Năm trăm triệu

đồng chẵn) và được ông D đồng ý cho vay bằng tiền mặt. Tại thời điểm này ông D đã đưa tiền mặt và bà H đã viết giấy vay tiền vào ngày 20/01/2017, và hẹn trả ngày 06/02/2017 nhưng bà H không trả theo cam kết giấy vay này.

Sau đó, lợi dụng mối quan hệ quen biết giữa ông H1 và ông D; bà H tiếp tục đến hỏi vay tiền ông D, với lý do để làm ăn (bà H nói là mua bán sim - thẻ nhưng thực chất là bà H lấy tiền của ông D để chiếm đoạt, không thực hiện mua bán gì cả) có viết giấy xác nhận số tiền vay và ký nhận ở các biên bản, cụ thể như sau:

- Ngày 23/2/2017 Bà H đã nhận đủ tiền vay là 1.400.000.000đ;
- Ngày 24/2/2017 Bà H nhận đủ số tiền vay là 410.000.000đ;
- Ngày 01/03/2017 bà H đã nhận đủ số tiền vay là 950.000.000đ
- Ngày 19/4/2017 bà H nhận đủ số tiền vay là 230.000.000đ
- Ngày 24/4/2017 bà H nhận đủ số tiền vay là 500.000.000đ
- Ngày 23/6/2017 bà H nhận đủ số tiền vay là 59.000.000đ
- Ngày 28/6/2017 bà H đã nhận đủ số tiền vay là 60.000.000đ

Tổng số tiền gốc bà H vay của ông D là 3.609.000.000đ. Ông D đã yêu cầu bà H trả lại số tiền gốc đã vay, nhưng bà H tiếp tục đưa ra lý do làm ăn khó khăn và khất hẹn nhiều nhiều lần, nhằm mục đích không trả và chiếm đoạt số tiền trên của ông D.

Đến thời điểm ngày 12/01/2022, bà H và ông D hẹn gặp nhau để chốt công nợ tại quán C, cạnh hồ V, phường V, quận H, Hà Nội; tại đây bà H đã xác nhận nợ ông D số tiền là 3.000.000.000đ và nội dung cuộc trao đổi này đã được ông D ghi âm, lập vi bằng làm chứng cứ.

Để có nguồn tiền cho bà H vay như trên, ông D đã phải đi vay vốn ngân hàng, vay tín dụng, vay người thân họ hàng. Sau đó, vì áp lực nợ nần chồng chất, Công ty của ông D (Công ty CP K và nông thôn mà tôi làm giám đốc) đã rơi vào tình trạng phá sản và phải ngừng hoạt động. Ông D buộc phải bán trụ sở làm việc công ty và cũng là nhà ở của ông (Nhà C, ngõ B đường H, tổ D phường H, quận H, Hà Nội); bán căn hộ (4017 tại Dự án D'Capital T); căn hộ (Phòng 2007, số B N, phường T, quận T) để có tiền trả nợ ngân hàng, trả tiền cho mọi người và để trang trải kinh phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Sau rất nhiều lần ông D gọi điện, nhắn tin, đến gặp trực tiếp để yêu cầu bà H trả lại số tiền 3.000.000.000đ trên nhưng bà H không hợp tác, luôn chây ì, viện cớ nhằm không trả lại và cố ý chiếm đoạt số tiền trên của ông D. Vì vậy, ông D phải làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu khởi kiện sau:

1. Đề nghị Tòa án yêu cầu bà Đào Thị H trả lại cho ông Trần Đức D số tiền gốc đang nợ là 3.000.000.000đ ngay tại thời điểm hiện tại;
2. Đề nghị Tòa án yêu cầu bà H chịu lãi suất phát sinh 10%/năm trong thời gian chậm trả, tính từ thời điểm ngày 12/01/2022 đến nay (ngày 12/12/2023) là 23 tháng, tương ứng số tiền là 575.000.000đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức D đối với bà Đào Thị H.

Buộc bà Đào Thị H phải thanh toán cho anh Trần Đức D số tiền là: tiền gốc là 3.000.000.000đ (ba tỉ đồng chẵn) đồng, tiền lãi: 575.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 3.575.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của Bản án sơ thẩm bị đơn bà Đào Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Phạm Duy H1 kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự không rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Bị đơn bà H trình bày: Bà không vay tiền của ông D, tài liệu do ông D xuất trình về việc bà vay nợ ông D là không đúng. Bà H đề nghị HĐXX trưng cầu giám định chữ ký của bà trong các tài liệu do ông D xuất trình. Tuy nhiên, hiện bà không có tiền để nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Về băng ghi âm lời nói của bà do ông D xuất trình tại toà là do bà bị ông D thao túng tâm lý. Thực tế thời điểm đó bà rất nhiều tiền, bà đã cho ông D vay tiền nhưng không có giấy tờ. Đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Phạm Duy H1:
Vắng mặt tại phiên tòa

Nguyên đơn ông D trình bày: Tài liệu về việc bà H vay tiền ông đã nộp đầy đủ cho Toà. Chữ ký chữ viết của bà H tại các tài liệu này là chữ ký, chữ viết của bà H. Ông không yêu cầu giám định chữ ký này. Ngoài ra ngày 12/01/2022 ông còn có bản ghi âm, ghi lại cuộc hội thoại giữa ông và bà H, bà H cũng thừa nhận có vay của ông 3 tỉ đồng. Đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Duy H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Đào Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Phạm Duy H1 nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

2. Về tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Duy H1 có đơn xin hoãn phiên toà, vì lý do chưa được sao chụp hồ sơ. Tuy nhiên, bà H vợ ông H1 đã được sao chụp toàn bộ hồ sơ theo yêu cầu. Mặt khác lý do xin hoãn phiên toà của ông H1 không thuộc trường hợp bất khả kháng. Phiên toà hôm nay là phiên toà lần thứ hai việc ông H1 vắng mặt tại phiên toà được coi là từ bỏ yêu cầu kháng cáo. HĐXX xét xử vắng mặt ông H1 và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông H1 theo quy định tại Điều 296 BLTTDS.

3. Về nội dung:

Tài liệu trong hồ sơ thể hiện từ ngày 20/01/2017 đến ngày 28/6/2017, ông D đã chuyển tiền trực tiếp cho bà H được thể hiện qua các giấy vay nợ, với tổng số tiền là 3.609.000.000đ. Ông D nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H không trả.

Ngày 12/01/2022 ông D hẹn bà H để chốt nợ tại quán C, cạnh hồ V, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Tại đây bà H đã xác nhận nợ ông D 3.000.000.000đ và nội dung cuộc trao đổi này ông D đã ghi âm, lập vi bằng làm chứng.

Nhận thấy việc thỏa thuận cho vay giữa ông Trần Đức D với bà Đào Thị H là có thật, phù hợp với quy định của pháp luật.

Giao dịch dân sự vay tài sản giữa ông Trần Đức D với bà Đào Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết đã không vi phạm đạo đức, điều cấm của pháp luật. Thực tế việc ông D đã chuyển đủ tiền cho bà H là trực tiếp, bà H có ký nhận giấy vay nợ, cụ thể từ ngày 20/01/2017 đến ngày 28/6/2017 ông D đã chuyển tiền cho bà H vay nhiều lần, tổng số tiền là 3.609.000.000đ, đến ngày 12/01/2022 ông D đã chốt nợ với bà H là 3.000.000.000đ được ghi âm, lập vi bằng.

Không có tài liệu thể hiện ông H1 chồng bà H cùng sử dụng số tiền này nên xác định số tiền mà bà H vay của ông D mục đích cá nhân.

Bản án sơ thẩm buộc bà Đào Thị H phải trả toàn bộ số tiền 3.000.000.000đ cho ông D là có cơ sở.

Xét yêu cầu của ông Trần Đức D buộc bà Đào Thị H trả lãi và bồi thường thiệt hại 10%/1 năm, tính từ 12/01/2022 đến ngày 12/12/2023 là 23 tháng là: 575.000.000 đồng.

Xét thấy việc giao dịch dân sự giữa ông Trần Đức D và bà Đào Thị H có hiệu lực, khi đến hạn trả thì bà Đào Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay của ông D. Khi ông D đòi tiền cho bà Đào Thị H vay nhưng bà H không chịu trả nên bà H còn phải chịu tiền lãi suất do chậm trả tiền gốc là 10%/1 năm, kể từ ngày tính từ 12/01/2022 đến ngày 12/12/2023 là 23 tháng. Xét việc ông D yêu cầu áp dụng lãi suất 10%/1 năm là theo đúng quy định tại: K, Khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án sơ thẩm buộc bà Đào Thị H phải trả lãi ông Trần Đức D là 575.000.000 đồng là có cơ sở.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đào Thị H.
Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Duy H1.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận bị đơn bà Đào Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Duy H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Đức D được hoàn lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Bị đơn bà Đào Thị H phải chịu toàn bộ án phí án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 116; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Khoản 1, 4 Điều 466, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Duy H1.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức D đối với bà Đào Thị H.

Buộc bà Đào Thị H phải thanh toán cho anh Trần Đức D số tiền là: tiền gốc là 3.000.000.000 đồng, tiền lãi: 575.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: **3.575.000.000 đồng.**

2. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Đào Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Phạm Duy H1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại B lại thu số 0033630; 0033630 ngày 04/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đào Thị H phải chịu 178.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Hoàn trả ông Trần Đức D 30.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0011093 ngày 15/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Liên Anh

